

CÁC KHOẢN NHÀ TRƯỜNG THU - THU HỘ NĂM HỌC 2024 - 2025
(Theo Điều 2 của Quy định Nhập học)
LỚP 1

I. CÁC KHOẢN THU BẮT BUỘC: NỘP KHI LÀM THỦ TỤC NHẬP HỌC

A. CÁC KHOẢN THU LỚP 1 CHƯƠNG TRÌNH SONG NGỮ QUỐC TẾ CAMBRIDGE (CI)

STT	Tên phí	Số tiền (VNĐ)	Cách thức nộp (CMHS có thể chọn 1 trong 3 cách sau)			Ghi chú
			Nộp HP 4 lần/năm học	Nộp HP 2 lần/năm học	Nộp HP 1 lần/năm học	
1	Phí nhập học (1 lần/cấp học)	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	- Không hoàn trả trong mọi trường hợp
2	Phí hỗ trợ bảo trì, nâng cấp CSVC (1 lần/năm học)	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	
3	Tiền học phí lớp 1CI (năm học)	95.000.000	23.750.000	47.500.000	95.000.000	- Lần 1: Nộp khi làm thủ tục nhập học - Lần 2: 15/10 - 10/11/2024 - Lần 3: 15/12 - 10/01/2025 - Lần 4: 15/02 - 10/03/2025
4	Tiền học phí được giảm do đóng 2 lần/năm hoặc 1 lần/năm			950.000	4.750.000	- Giảm 2% học phí với trường hợp đóng học phí 2 lần/năm - Giảm 5% học phí với trường hợp đóng học phí cả năm
TỔNG THU LỚP 1CI		102.000.000	30.750.000	53.550.000	97.250.000	

B. CÁC KHOẢN THU LỚP 1 CHƯƠNG TRÌNH QUỐC TẾ (INTERNATIONAL)

STT	Tên phí	Số tiền (VNĐ)	Cách thức nộp			Ghi chú
			Nộp HP 4 lần/năm học	Nộp HP 2 lần/năm học	Nộp HP 1 lần/năm học	
1	Phí nhập học (1 lần/cấp học)	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	Không hoàn trả trong mọi trường hợp
2	Phí hỗ trợ bảo trì, nâng cấp CSVC (1 lần/năm học)	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	
3	Tiền học phí lớp 1 International (năm học)	150.000.000	37.500.000	75.000.000	150.000.000	- Lần 1: Nộp khi làm thủ tục nhập học - Lần 2: 15/10 - 10/11/2024 - Lần 3: 15/12 - 10/01/2025 - Lần 4: 15/02 - 10/03/2025
4	Tiền học phí được giảm do đóng 2 lần/năm hoặc 1 lần/năm			1.500.000	7.500.000	- Giảm 2% học phí với trường hợp đóng học phí 2 lần/năm - Giảm 5% học phí với trường hợp đóng học phí cả năm
TỔNG THU LỚP 1CI		157.000.000	44.500.000	80.500.000	149.500.000	

II. CÁC KHOẢN PHÍ THU HỘ HÀNG NĂM (Dự kiến) thu khi học sinh đi học

STT	Thu hộ - chi hộ	Mức thu	Ghi chú
1	Tiền ăn	60.000đ/1 ngày (1.320.000đ/tháng) Bao gồm: 1 bữa trưa và 1 bữa phụ buổi chiều	- Nộp cùng đợt với học phí và theo cách thức nộp học phí - Quyết toán theo số ngày ăn thực tế trong tháng vào cuối học kì
2	Tiền ô tô	Giá cước 1 năm học dao động từ 10.000.000đ - 14.500.000đ cho hình thức đón trả tại điểm và 17.000.000đ - 28.000.000đ cho hình thức đón tại nhà.	- Tùy theo từng điểm, loại hình đón trả - Nộp cùng đợt với học phí và theo cách thức nộp học phí

3	Tiền đồng phục	Khoảng 2.500.000đ bao gồm: - Lễ phục (áo sơ mi trắng cộc/đài tay; chân váy/quần âu) - Đồng phục thể dục - Áo polo - Áo hoodie - Áo khoác mùa đông	Theo báo giá của nhà cung cấp
4	Phí bảo hiểm y tế	Dao động từ 680.400đ đến 850.500đ /năm	Theo quy định của cơ quan bảo hiểm
5	Bảo hiểm thân thể (tự nguyện)	100.000đ/năm	
6	Phí tham gia các hoạt động trải nghiệm, tham quan	Dao động từ 80.000đ đến 200.000đ tùy theo chương trình	Theo báo giá của nhà cung cấp

III. CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC

STT	Thu hộ - chi hộ	Mức thu	Ghi chú
1	Phí tham gia các kỳ thi (Quận, Thành phố, Quốc gia, Quốc tế, Cambridge...)	Theo quy định của từng kỳ thi	
2	Phí tham gia các Câu lạc bộ ngoài giờ, trại hè, giao lưu học tập với các trường trong và ngoài nước	Trung bình 2.800.000đ /CLB/học kì Với các hoạt động khác tùy theo từng hoạt động	

IV. PHƯƠNG THỨC NỘP

- Bằng tiền mặt, thẻ ATM hoặc thẻ thanh toán quốc tế trực tiếp tại phòng tài vụ nhà trường;
- Chuyển khoản, thông tin chuyển khoản như sau:

Đơn vị hưởng	Trường Tiểu học Nguyễn Siêu
Số tài khoản	1012345236
Ngân hàng	Vietcombank - Sở giao dịch
Nội dung chuyển khoản	Họ tên học sinh, ngày tháng năm sinh, mã định danh, nộp tiền lần.../năm học... (Ví dụ: Nguyen Trong Hieu, 09-11-2018, 001234567890, nop tien lan 1 nam hoc 2024 - 2025)

- Lưu ý
- Nhà trường không chịu trách nhiệm với việc CMHS không ghi rõ hoặc ghi sai các thông tin khi chuyển tiền;
 - Phí chuyển khoản do người nộp trả.

